

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2020

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thơ Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Văn Xuân và ông Phan Văn Ký.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa có:** Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2020/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn PM, xã XP, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Trần Quốc C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn TT, xã XP, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H trình bày được tóm tắt như sau:*

**- Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Quốc C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã XP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 16/7/2008.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hòa giải được. Từ tháng 3 năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, anh C bỏ nhà đi khỏi địa phương, sống như vợ chồng với người phụ nữ khác tại Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích xây dựng gia đình no ấm hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2007 (Giới tính: Nữ) và Trần Phi Hoàng, sinh ngày 25/01/2019 (Giới tính: Nam). Ly hôn, chị H yêu cầu giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn là anh Trần Quốc C được tòa án triệu tập làm việc nhiều lần đều vắng mặt không rõ lý do và không có lời trình bày.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án:* Về việc tuân thủ pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn anh Trần Quốc C. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao hai con chung là Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2007 (Giới tính: Nữ) và Trần Phi Hoàng, sinh ngày 25/01/2019 (Giới tính: Nam) cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; không buộc anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Quốc C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Phương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 16/7/2008, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của chị H thì vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3 năm 2019 đến nay; tình cảm vợ chồng không còn.

Anh Trần Quốc C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt; không phản đối các tình tiết, sự kiện do chị H đưa ra; nên lời trình bày của chị H

là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của BLTTDS.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2007 (Giới tính: Nữ) và Trần Phi Hoàng, sinh ngày 25/01/2019 (Giới tính: Nam). Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị H; cháu Ý trên 07 tuổi có nguyện vọng muốn ở với mẹ, còn cháu Hoàng dưới 36 tháng tuổi nên giao hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn anh Trần Quốc C.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là: Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2007 (Giới tính: Nữ) và Trần Phi Hoàng, sinh ngày 25/01/2019 (Giới tính: Nam) cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền số 0004870 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Phương, Tx Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thơ Hiền**